

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Công tác chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn phường Bắc Kạn năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 271/KH-CNTYTS ngày 13/3/2026 của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản về công tác Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 10/02/2026 của UBND phường Bắc Kạn về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn phường Bắc Kạn năm 2026; UBND phường xây dựng Kế hoạch công tác chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn phường năm 2026 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn phường Bắc Kạn năm 2026.

Triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch giai đoạn 2025-2030 lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản (phát triển sản phẩm nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...).

2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai kế hoạch công tác chăn nuôi, thú y và thủy sản năm 2026 phải bám sát Kế hoạch của UBND phường về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phường Bắc Kạn năm 2026.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Công tác Chăn nuôi

- Tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 170.000 con, trong đó, tổng đàn gia súc là 6.066 con, tổng đàn gia cầm 163.934 con.

- Sản lượng thịt gia súc, gia cầm chủ yếu xuất chuồng: 360 tấn.

- Khuyến khích đầu tư tái đàn, tăng đàn (*nhất là đối với đàn lợn, gà*), tăng quy mô đàn gia súc ở những vị trí có điều kiện thích hợp. Tuyên truyền, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại tập trung, quy mô công nghiệp ở các điểm xa khu dân cư theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Thực hiện quản lý các cơ sở chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản liên quan; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh; áp dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý môi trường chăn nuôi.

- Phát triển hình thức sản xuất liên kết “chuỗi” từ sản xuất - chế biến đến tiêu thụ sản phẩm: Xây dựng chuỗi cung cấp sản phẩm thịt lợn, gà an toàn, chất lượng; thành lập các hợp tác xã chăn nuôi an toàn, VietGAP. Thực hiện hiệu quả chính sách hiện hành về hỗ trợ hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý nhà nước để xoá bỏ hoạt động giết mổ buôn bán động vật, sản phẩm động vật không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, môi trường; thiết lập hệ thống tiêu thụ sản phẩm thịt lợn, gà an toàn gồm các chợ, siêu thị, nhà hàng, bếp ăn tập thể và thu hút được các doanh nghiệp lớn đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn.

- Thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản gắn với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp.

2. Công tác Thú y

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 10/02/2026 của UBND phường Bắc Kạn về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn phường Bắc Kạn năm 2026.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (*bệnh Lở mồm long móng gia súc, Viêm da nổi cục ở trâu, bò; Dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm, Đại chό...*).

- Đẩy mạnh công tác tiêm phòng vắc xin định kỳ cho đàn vật nuôi. Tổ chức triển khai tiêm phòng đại trà 02 đợt chính trong năm, đợt 1: tháng 3, tháng 4; đợt 2 tháng 9, tháng 10. Ngoài ra tiêm phòng bổ sung cho đàn vật nuôi mới phát sinh, mới nhập đàn nuôi chưa được tiêm phòng trong các đợt tiêm chính vụ.

- Tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ phụ trách nông nghiệp và các nhân viên thú y; tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh và kiến thức pháp luật thú y đối với các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm. Các chương trình truyền thông về phòng chống bệnh Đại, một số bệnh truyền lây từ động vật sang người.

- Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi; phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát, lấy mẫu xét nghiệm, xác minh dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn phường, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh kịp thời và hiệu quả không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng, ảnh hưởng lớn đến sản xuất chăn nuôi.

- Tăng cường công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn năm 2026; tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh sản phẩm động vật theo quy định (phải có dấu kiểm soát giết mổ của cơ quan thú y), đặc biệt là tại các chợ, siêu thị.

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản kiểm tra, quản lý nhà nước về thuốc thú y; các hoạt động cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề thú y; giấy

chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y, vắc xin, hoá chất, chế phẩm sinh học...; chứng nhận vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm trên địa bàn phường và các nhiệm vụ khác theo quy định.

- Hướng dẫn các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh tiếp tục xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh đối với một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Lở mồm long móng gia súc, Tai xanh ở lợn, Dịch tả lợn, Cúm gia cầm, Newcastle, Dịch tả vịt... thực hiện chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học.

3. Công tác Thủy sản

- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 23 ha.

- Sản lượng thủy sản: 38 tấn.

- Tận dụng tối đa các loại hình mặt nước vào nuôi thủy sản, bao gồm: ao gia đình, ruộng trũng. Đẩy mạnh phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản sản xuất hàng hóa tập trung theo hình thức doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã. Khuyến khích tận dụng diện tích ruộng chủ động nước để nuôi cá kết hợp cây lúa; chuyển đổi những diện tích ruộng trũng trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về quản lý các cơ sở chăn nuôi, phát triển trang trại chăn nuôi tập trung gắn với đổi mới chất lượng giống và đảm bảo các điều kiện quy định về an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 10/NQ-TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2019 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 19/4/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 20-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục thực hiện hướng dẫn xây dựng các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, kiểm tra đánh giá định kỳ theo quy định.

- Chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại tập trung, an toàn sinh học, chăn nuôi tuần hoàn, liên kết sản xuất theo chuỗi; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chăn nuôi; tự động hoá trong chăn nuôi, thay thế dần chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ, góp phần từng bước hiện đại hoá ngành chăn nuôi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện nghiêm quy định về vùng không được phép chăn nuôi, dịch chuyển chăn nuôi ra xa đô thị, vùng nước đầu nguồn.

- Khuyến khích đầu tư tái đàn, tăng đàn (nhất là đối với đàn lợn, đàn gà), tăng quy mô đàn gia súc ở những vị trí có điều kiện thích hợp. Đẩy mạnh phát triển

chăn nuôi trang trại tập trung, quy mô công nghiệp ở các vùng xa khu dân cư theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Thực hiện quản lý các cơ sở chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi và các văn bản liên quan.

- Phát triển các chuỗi cung cấp sản phẩm thịt lợn, thịt gà an toàn, đảm bảo chất lượng; khuyến khích thành lập các hợp tác xã chăn nuôi an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP. Đồng thời triển khai thực hiện các chính sách hiện hành về hỗ trợ hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ chăn nuôi trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm, thủy sản nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của thú y cơ sở và người dân trong giám sát, khai báo dịch bệnh.

- Thông tin tuyên truyền về tầm quan trọng của việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; tầm quan trọng của việc tiêm phòng vắc xin nhằm nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp Nhân dân, vận động người chăn nuôi tích cực hưởng ứng chiến dịch tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm.

- Kết hợp các hình thức thông tin tuyên truyền (phát tờ rơi, áp phích, hội nghị tập huấn, hội thảo, in các logo, khẩu hiệu tuyên truyền, xe ô tô tuyên truyền lưu động, in băng zôn, băng, đĩa; qua hệ thống loa phát thanh phường; loa phát thanh của tổ dân phố...) nhằm phát huy hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trong công tác phòng, chống dịch.

3. Công tác đào tạo, tập huấn

- Nhận chuyển giao khoa học, kỹ thuật về chăn nuôi an toàn sinh học, tập huấn kiến thức về phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ nông dân và các hội, đoàn thể do tỉnh triển khai.

- Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn cho nhân viên thú y, cộng tác viên thú y, người trực tiếp tham gia tiêm phòng vắc xin nhằm đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ thú y, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn quản lý.

- Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác chăn nuôi, thú y và thủy sản;

- Tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh và kiến thức pháp luật thú y đối với các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm;

4. Công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm năm 2026

4.1. Công tác tổ chức tiêm phòng

- Xây dựng và tổ chức triển khai tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm theo hình thức cuốn chiếu, tập trung, dứt điểm từng tổ dân phố. Tỷ lệ tiêm phòng tối

thiếu đạt 80% trở lên so với tổng đàn trong diện tiêm, không tiêm phòng đàn trâu và kéo dài.

- Thực hiện quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Luật 146/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường và khoản 2, 3 Điều 6 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, căn cứ tình hình thực tế của địa phương Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu cho UBND phường bố trí ngân sách hỗ trợ kinh phí mua vắc xin tiêm phòng cho đàn vật nuôi trên địa bàn.

- Loại vắc xin tiêm phòng: Thực hiện tiêm phòng vắc xin đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm phải tiêm phòng bắt buộc theo quy định.

4.2. Thống kê số lượng, chủng loại đàn gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng

Căn cứ quy định về đối tượng tiêm phòng của từng loại vắc xin tiêm cho đàn vật nuôi, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phối hợp với tổ trưởng tổ dân phố thực hiện thống kê đàn gia súc, gia cầm, đàn chó trong diện tiêm phòng. Chủ động nguồn vắc xin, vật tư, nhân lực để triển khai tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, đàn chó, mèo theo quy định.

4.3. Thành lập tổ, đội tiêm phòng

- Thống kê danh sách thú y viên, các thành viên tham gia công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tham mưu cho UBND phường thành lập tổ, đội tiêm phòng để thực hiện công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi.

- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp bố trí cán bộ hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật tiêm phòng, sử dụng, bảo quản các loại vắc xin và lập sổ, ghi chép cho các tổ, đội tiêm phòng tại xã, phường theo quy định.

4.4. Quy định về vắc xin tiêm phòng

Thực hiện tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật phải phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin theo quy định tại Thông tư số 35/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

4.5. Thời gian tổ chức tiêm phòng

* *Lịch tiêm phòng:*

- Đợt 1: Triển khai tiêm phòng từ 10/3/2026 đến ngày 20/4/2026; từ ngày 20/4-10/5/2026 rà soát và tiêm phòng bổ sung. Chế độ báo cáo kết quả tiêm phòng đợt 1 về Ban chỉ đạo phường (*qua Phòng Kinh tế-Hạ tầng và Đô thị*): Báo cáo sơ bộ trước ngày 25/4/2026, báo cáo kết quả cả đợt tiêm phòng trước ngày 15/5/2026.

- Đợt 2: Triển khai tiêm phòng từ 01/9/2026 đến ngày 30/9/2026; từ ngày

01/10-15/10/2026 rà soát và tiêm phòng bổ sung. Chế độ báo cáo kết quả tiêm phòng đợt 2 về Ban chỉ đạo phường (*qua Phòng Kinh tế-Hạ tầng và Đô thị*): Báo cáo sơ bộ trước ngày 30/9/2026, báo cáo kết quả cả đợt tiêm phòng trước ngày 22/10/2026.

4.6. Chỉ tiêu số lượng vắc xin tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm năm 2026

Chỉ tiêu tiêm phòng vắc xin trên đàn vật nuôi giao trên địa bàn phường thực hiện theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 07/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

4.7. Về phí dịch vụ tiêm phòng

Thực hiện theo Văn bản số 2279/SNNMT-KHTC ngày 18/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phúc đáp khó khăn vướng mắc triển khai thực hiện công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm: “*Căn cứ Khoản 1 điều 29 của Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá quy định điều khoản chuyển tiếp “Các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá tiếp tục áp dụng theo mức hàng hoá, dịch vụ hiện hành cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành văn bản định giá mới”*”.

Do vậy, tiếp tục thực hiện theo Thông tư 283/2016/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật (*Áp dụng đến khi có văn bản mới*).

5. Công tác Kiểm dịch vận chuyển động vật và sản phẩm động vật

Tăng cường công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn, phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không để các trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, không có giấy chứng nhận kiểm dịch lưu thông trên địa bàn phường, các trường hợp vi phạm trong công tác phòng, chống dịch bệnh, vận chuyển động vật và các sản phẩm động vật bất hợp pháp theo quy định của pháp luật.

6. Giải pháp về giết mổ và tiêu thụ sản phẩm

- Tăng cường thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý các cơ sở giết mổ động vật tập trung, nhỏ lẻ; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn, được quy định tại Luật Thú y, Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của các luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường và Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, trong đó tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các địa điểm quy hoạch xây dựng các cơ sở giết mổ động vật phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; xoá bỏ hoạt động giết mổ, buôn bán động vật, sản phẩm động vật không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, môi trường (xóa bỏ các hộ, điểm kinh doanh giết mổ, sản phẩm động vật tại lề đường, hè phố, không đúng địa điểm quy định và các điểm, hộ

giết mổ không đúng quy định); thiết lập hệ thống tiêu thụ sản phẩm thịt lợn, gà an toàn gồm các chợ, siêu thị, nhà hàng, bếp ăn tập thể và thu hút được các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn.

- Phối hợp với các đơn vị, ngành liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, xử lý vi phạm trong giết mổ, buôn bán, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn phường.

7. Công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng, xử lý môi trường dịch bệnh

- Công tác tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi trên địa bàn toàn phường thực hiện sau 02 đợt tiêm phòng chính trong năm, khi có dịch xảy ra tại địa phương và các xã, phường giáp ranh theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản.

Phạm vi tiến hành phun tiêu độc, khử trùng tại khu vực chăn nuôi của các hộ, chợ buôn bán gia súc, gia cầm sống, nơi công cộng, đường ngõ, các khu vực ổ dịch cũ, vùng có nguy cơ phát dịch cao.

- Xử lý môi trường khi dịch bệnh xảy ra: Các cơ sở chăn nuôi khi xảy ra dịch bệnh cần phải thực hiện phun hóa chất tiêu độc khử trùng 01 lần/ngày trong tuần đầu tiên, 2 tuần tiếp theo 03 lần/tuần.

Thực hiện dọn dẹp vệ sinh cơ giới xong mới sử dụng hóa chất để thực hiện phun khử trùng tiêu độc chuồng trại, khu vực chăn nuôi, phương tiện dùng vận chuyển, lồng nhốt gia súc, quần áo, giày ủng, thức ăn chăn nuôi và thực hiện quét vôi hoặc rắc vôi bột trong khu vực chuồng nuôi lợn và xung quanh khu vực chăn nuôi.

- Kinh phí mua hoá chất: Thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, căn cứ tình hình thực tế của địa phương Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu cho UBND phường bố trí ngân sách mua hoá chất, vôi bột để triển khai công tác khử trùng tiêu độc trên địa bàn.

Ngoài ra, sử dụng hoá chất do ngân sách nhà nước hỗ trợ, người chăn nuôi chủ động và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác.

8. Công tác xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh

Khuyến khích, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh hướng dẫn xây dựng các cơ sở, vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung (xây dựng an toàn dịch bệnh đối với một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Lở mồm long móng gia súc, Tai Xanh ở lợn, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Dịch tả lợn cổ điển, Cúm gia cầm, Đại chό, Newcastle, Dịch tả vịt, bệnh xuất huyết mùa xuân ở cá Chép (SVCV); bệnh do KHV; bệnh gan thận mù ở cá da trơn... theo Văn bản hợp nhất số 36/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định

về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật), thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, đồng thời hỗ trợ về thủ tục hành chính theo quy định hiện hành;

9. Giải pháp về quản lý thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho các đối tượng có liên quan đến lĩnh vực buôn bán, sử dụng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, vắc xin, chế phẩm sinh học,... dùng trong chăn nuôi, thú y và thủy sản.

- Phối hợp kiểm tra, quản lý hoạt động sản xuất, buôn bán, nhập khẩu, quảng cáo, sử dụng thuốc thú y, hoá chất, vắc xin thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn; đảm bảo các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn phường được quản lý và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y theo quy định.

10. Công tác phòng, chống dịch bệnh

- Về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn

Tăng cường công tác giám sát dịch bệnh và thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo, hướng dẫn tại Thông tư số 35/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn (đặc biệt là đối với các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm: Dịch tả lợn Châu Phi, Lở mồm long móng gia súc, Viêm da nổi cục trên trâu bò, Cúm gia cầm, Đại chó....

Phối hợp với ngành y tế trong công tác phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lây truyền từ động vật sang người như bệnh Đại, bệnh Cúm gia cầm, Liên cầu lợn và các dịch bệnh mới nổi khác....

- Về phòng, chống dịch bệnh thủy sản

Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về phòng, chống dịch bệnh, các văn bản hướng dẫn kỹ thuật của các cơ quan chuyên ngành thú y, thủy sản.

Vệ sinh phòng bệnh: Triển khai khử trùng trước khi vào vụ nuôi chính tại các ao nuôi.

Tăng cường giám sát: Chủ động giám sát, điều tra dịch bệnh tại các cơ sở nuôi thương phẩm. Đối với giám sát bị động: điều tra, giám sát khi có thông tin dịch bệnh trên thủy sản nuôi.

Xử lý động vật thủy sản mắc bệnh theo hướng dẫn tại Thông tư số 39/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

11. Công tác quản lý chăn nuôi

Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chăn nuôi; đồng thời, tuyên truyền đẩy mạnh chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với phát triển các chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia

tăng, bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, môi trường và an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Thực hiện nghiêm quy định về vùng không được phép chăn nuôi, dịch chuyển chăn nuôi ra xa đô thị, vùng nước đầu nguồn.

Ứng dụng và triển khai hoạt động kê khai chăn nuôi và cấp mã số cho cơ sở chăn nuôi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi (tên miền đăng nhập Hệ thống: csdlchannuoi.mae.gov.vn).

Triển khai việc kết nối thông tin giữa các trang trại, cơ quan quản lý nhà nước và người tiêu dùng thông qua các ứng dụng và nền tảng trực tuyến, chuẩn hóa dữ liệu ngành Nông nghiệp trên Ứng dụng số Nông nghiệp Thái Nguyên đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.

Phát triển hình thức sản xuất liên kết “chuỗi” từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm; xây dựng chuỗi cung cấp sản phẩm thịt gia súc, gia cầm an toàn, chất lượng.

Tăng cường tuyên truyền việc không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, không gây ô nhiễm môi trường và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

12. Công tác phát triển thủy sản

- Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh và của địa phương đã được ban hành về bảo vệ, phát triển, khai thác nguồn lợi thủy sản; phát triển nuôi trồng thủy sản; bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản; phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản...

- Phát triển nuôi trồng thủy sản: Tận dụng tối đa tiềm năng mặt nước phát triển nuôi thủy sản, gắn với bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tận dụng diện tích ruộng chủ động nước để nuôi cá kết hợp cấy lúa; chuyển đổi diện tích ruộng trồng cây lúa kém hiệu quả sang nuôi thủy sản; khuyến khích phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản áp dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, giảm giá thành sản xuất, thân thiện môi trường; các mô hình nuôi hữu cơ, nuôi sinh thái, áp dụng các tiêu chuẩn chứng nhận thực hành nuôi trồng thủy sản tốt; khuyến khích hình thành và phát triển nuôi trồng thủy sản theo hình thức hợp tác, tạo vùng sản xuất hàng hoá tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường tiêu thụ.

- Tái tạo, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản: Tiếp tục duy trì việc thả cá bổ sung, tái tạo nguồn lợi thủy sản tại các vùng nước tự nhiên, sông, suối trên địa bàn phường. Ưu tiên lựa chọn đối tượng thả là các loài thủy sản bản địa; loài thủy sản đặc hữu, có giá trị kinh tế cao nhằm khôi phục nguồn lợi, tăng mật độ các loài thủy sản đã bị khai thác cạn kiệt, góp phần cân bằng sinh thái. Đẩy mạnh công tác kiểm tra trên sông, suối, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản theo quy định: Chủ động phòng bệnh, chủ động giám sát, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và khống chế có hiệu quả các bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi.

IV. CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo các quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh, bố trí, cân đối nguồn kinh phí của địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn phường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND phường triển khai triển khai sản xuất chăn nuôi, phát triển đàn vật nuôi theo đúng các quy định, hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương;

- Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối, tiêu chuẩn, định mức theo quy định, tham mưu, báo cáo UBND phường xem xét, bố trí nguồn kinh phí thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn của Chi cục thực hiện việc thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y, vắc xin, hóa chất, điều kiện vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, quản lý vắc xin trên địa bàn.

- Thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, sơ kết, tổng kết, tình hình dịch bệnh động vật, công tác chăn nuôi, thú y và thủy sản về Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động theo dõi, giám sát và triển khai các biện pháp phòng, chống các bệnh lây truyền từ động vật sang người, như bệnh Cúm gia cầm, bệnh Đại, bệnh Liên cầu lợn,...

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc gia cầm năm 2026 đảm bảo đạt chỉ tiêu UBND tỉnh giao và đảm bảo tỷ lệ trên 80% tổng đàn. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát các trang trại chủ động vắc xin tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm theo quy định.

- Hướng dẫn, tuyên truyền, khuyến cáo và nhân rộng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, xác định đây là giải pháp mang tính cốt lõi, bền vững trong công tác phòng, chống dịch bệnh; triển khai công tác xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (DTLCP, dịch tả lợn cổ điển; LMLM lợn, Cúm gia cầm, Newcastle...); áp dụng chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP; xây dựng các chuỗi sản xuất, tiêu thụ, cung ứng sản phẩm an toàn; thực hiện truy xuất các sản phẩm chăn nuôi.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh đàn vật nuôi tại cơ sở, hộ chăn nuôi. Báo cáo đầy đủ và kịp thời về UBND phường (qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) khi phát hiện gia súc, gia cầm nghi mắc mắc truyền nhiễm nguy hiểm.

- Hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, quản lý con giống, thức ăn chăn nuôi và các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn quản lý.

- Thực hiện quản lý giết mổ, kinh doanh, buôn bán động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn của Chi cục thực hiện việc thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y, vắc xin, hóa chất, điều kiện vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, quản lý vắc xin trên địa bàn.

4. Công an phường: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ động phòng, chống tội phạm, vi phạm liên quan đến hành vi làm lây lan dịch bệnh cho động vật; hành vi gây mất an toàn thực phẩm; sản xuất, kinh doanh thuốc thú y giả, kém chất lượng. Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành phường về công tác quản lý, xử lý vi phạm về trong công tác phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

5. Tổ trưởng các tổ dân phố:

Phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị, cơ quan chức năng trong tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch công tác chăn nuôi, thú y và thủy sản năm 2026 trên địa bàn phường.

Trên đây là Kế hoạch công tác chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn phường Bắc Kạn năm 2026. Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các đơn vị liên quan, tổ trưởng các tổ dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Phòng VH-XH phường;
- Trung tâm DVTH phường;
- Công an phường;
- Phòng KTHT&ĐT;

Gửi bản giấy:

- Tổ trưởng tổ dân phố;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Thị Thanh Nga